

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 76

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 17)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm muốn đến chỗ phu nhân Ma-da, tức thời chứng được trí quán cảnh giới của Phật.

Thiện Tài tự nghĩ: “Thiện tri thức này xa lìa thế gian, an trụ không chỗ trụ, vượt qua sáu trần, lìa tất cả chấp trước, biết đạo vô ngại, đủ Pháp thân thanh tịnh, dùng nghiệp như huyễn mà hiện hóa thân, dùng trí như huyễn mà quán thế gian, dùng nguyện như huyễn mà gìn giữ thân Phật, theo thân ý sinh, không thân sinh diệt, không thân đến đi, thân chẳng phải hư thật, thân chẳng biến hoại, thân không khởi tận, có bao nhiêu tướng đều là thân một tướng, thân rời hai bên, thân không chỗ nương tựa, thân vô cùng tận, thân như ảnh hiện lìa phân biệt, biết thân như mộng, thân như hình bóng, thân như mặt trời trong sáng, thân hóa hiện khắp mười phương, thân trụ nơi ba đời không đổi khác, thân chẳng phải là thân tâm, dường như hư không chỗ đi vô ngại, siêu vượt mất thế gian, chỉ mất thanh tịnh của Phổ Hiền mới thấy được.

Các bậc như vậy, ta làm sao có thể thân cận để phụng sự cúng dường, để được cùng ở, hầu quán sát dung mạo, nghe tiếng nói, suy nghĩ về lời nói và nhận lãnh sự giáo huấn?

Bấy giờ, có Thần chủ về thành tên là Bảo Nhãn, với các quyến thuộc vây quanh, hiện thân trên không trung, trang sức bằng đủ thứ vật đẹp, tay cầm những hoa báu nhiều màu rải trên mình Đồng tử Thiện Tài và nói:

–Này thiện nam! Phải nên giữ gìn thành trì của tâm, nghĩa là chẳng tham tất cả cảnh giới của sinh tử. Phải trang nghiêm thành trì của tâm, nghĩa là chuyên ý hướng cầu mười Lực của Phật. Phải làm sạch thành trì của tâm, nghĩa là dứt hẳn bốn sển, ganh ghét, dua nịnh, phỉnh dối. Phải làm mát mẻ thành trì của tâm, nghĩa là tư duy về thật tánh của tất cả các pháp. Phải tăng trưởng thành trì của tâm, nghĩa là làm xong tất cả pháp trợ đạo. Phải nghiêm sức thành trì của tâm, nghĩa là tạo lập cung điện Thiên định giải thoát. Phải chiếu sáng thành trì của tâm, nghĩa là vào khắp tất cả đạo tràng của Phật, nghe nhận pháp Bát-nhã ba-la-mật. Phải làm dày thêm thành trì của tâm, nghĩa là thấu tóm khắp tất cả đạo phương tiện của Phật. Phải làm vững chắc thành trì của tâm, nghĩa là hằng siêng tu tập hạnh nguyện của Phổ Hiền. Phải phòng hộ thành trì của tâm, nghĩa là thường chuyên ngăn ngừa bạn ác và quân ma. Phải làm rộng rãi thành trì của tâm, nghĩa là khai dẫn tất cả ánh sáng nơi trí Phật. Phải khéo bồi bổ thành trì của tâm, nghĩa là nghe lãnh tất cả Phật pháp. Phải phò trợ thành trì của tâm, nghĩa là tin sâu nơi tất cả biển công đức của Bồ-tát. Phải làm rộng lớn thành trì của tâm, nghĩa là hiện bày đại Từ đến khắp tất cả thế gian. Phải khéo che chắn thành trì của tâm, nghĩa là tích tập những pháp thiện để che chở trên tâm. Phải làm rộng rãi thành trì của tâm, nghĩa là hiện tâm đại Bi thương xót tất cả chúng sinh. Phải mở cửa thành trì của tâm, nghĩa là đem tất cả những cái hiện có tùy nghi bố thí giúp đỡ. Phải giữ kín thành trì của tâm,

nghĩa là phòng ngăn những thứ dục ác chẳng cho vào. Phải nghiêm túc thành trì của tâm, nghĩa là đui những pháp ác chẳng cho ở chung. Phải giữ vững thành trì của tâm, nghĩa là tích tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí luôn không thoái chuyển. Phải an lập thành trì của tâm, nghĩa là chánh niệm nơi cảnh giới của tất cả Như Lai ba đời. Phải làm sáng bóng thành trì của tâm, nghĩa là thông suốt tất cả những pháp môn, những loại duyên khởi trong Khế kinh của chư Phật đã tuyên thuyết. Phải làm khu biệt thành trì của tâm, nghĩa là hiển thị khắp tất cả chúng sinh cho họ được thấy đạo Nhất thiết trí. Phải giữ gìn thành trì của tâm, nghĩa là phát khởi những biển đại nguyện của tất cả Như Lai ba đời. Phải làm giàu thành trì của tâm, nghĩa là chứa nhóm tất cả phước đức lớn cùng khắp pháp giới. Phải làm sáng rõ thành trì của tâm, nghĩa là biết khắp những pháp căn, dục của chúng sinh. Phải làm cho thành trì của tâm tự tại, nghĩa là thu tóm khắp tất cả pháp giới nơi mười phương. Phải làm cho thành trì của tâm thanh tịnh, nghĩa là hành theo chánh niệm của tất cả chư Phật Như Lai. Phải biết tự tánh thành trì của tâm, nghĩa là biết tất cả pháp đều không tự tánh. Phải biết thành trì của tâm như huyễn, nghĩa là dùng Nhất thiết trí biết rõ những pháp tánh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nếu có thể tịnh tu về thành trì của tâm như vậy thì có thể tích tập tất cả pháp thiện. Vì sao? Vì trừ bỏ tất cả những chướng nạn. Đó là chướng ngại nơi việc thấy Phật, chướng ngại nơi việc nghe pháp, chướng ngại trong việc cúng dường Như Lai, chướng ngại khi giáo hóa cho chúng sinh, chướng ngại làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát do lìa những chướng nạn như vậy, nếu phát tâm mong cầu Thiện tri thức, chẳng cần dùng công lực mà được thấy, cho đến rốt ráo tất sẽ thành Phật.

Bấy giờ, có thần Thân chúng tên là Liên Hoa Pháp Đức và Diệu Hoa Quang Minh với vô lượng chư Thần vây quanh sau trước, ra khỏi đạo tràng dừng ở không trung, phía trước Đồng tử Thiện Tài, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi phu nhân Ma-da.

Lúc này, Phu nhân Ma-da, từ nơi đôi hoa tai phóng ra lưới ánh sáng có vô lượng sắc tướng chiếu khắp vô biên thế giới của chư Phật, khiến cho Thiện Tài thấy tất cả chư Phật nơi cõi nước khắp mười phương.

Lưới ánh sáng đó đi quanh bên phải thế gian giáp một vòng rồi xoay về nhập vào đỉnh đầu của Đồng tử Thiện Tài, cho đến vào khắp lỗ chân lông trên thân Thiện Tài khiến đồng tử liền chứng được mắt ánh sáng thanh tịnh lìa hẳn tất cả tối tăm ngu si, được mắt lìa mọi che chắn có thể thấu tỏ tánh của tất cả chúng sinh, được mắt Ly cấu uế, có thể quán tất cả môn pháp tánh, được mắt tuệ thanh tịnh, có thể quán xét tánh nơi tất cả cõi Phật, được mắt Tỳ-lô-giá-na, thấy rõ Pháp thân của Phật, được mắt ánh sáng tỏa khắp vì thấy thân Phật bình đẳng chẳng nghĩ bàn, được mắt sáng vô ngại, quán sát tất cả sự thành hoại của hết thấy biển cõi, được mắt chiếu soi khắp vì thấy Phật nơi mười phương khởi đại phương tiện chuyển chánh pháp luân, được mắt thấy biết khắp vì thấy tất cả cõi chư Phật xuất thế.

Bấy giờ, có Quỷ vương La-sát giữ việc bảo vệ pháp đường của Bồ-tát, tên là Thiện Nhân, cùng với quyến thuộc một vạn La-sát, ở tại không trung dùng những hoa đẹp tung rải trên mình Thiện Tài và nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp thì được thân cận chư Thiện tri thức. Đó là:

–Tâm thanh tịnh rời những dục vọng phỉn dối. Đại bi bình đẳng thu tóm khắp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chúng sinh, biết các chúng sinh không có thật. Hướng đến Nhất thiết trí tâm không thoái chuyển. Dùng sức tin hiểu vào khắp tất cả đạo tràng của Phật. Được mắt tuệ thanh tịnh biết rõ tánh của các pháp tánh. Đại từ bình đẳng che chở khắp chúng sinh. Dùng ánh sáng trí làm rỗng những cảnh vọng. Dùng mưa cam lộ làm mát nẻo sinh tử nóng bức. Dùng mắt soi suốt các pháp. Tâm thường tùy thuận chư Thiện tri thức.

Lại nữa này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười môn Tam-muội thì thường hiện thấy chư Thiện tri thức. Đó là:

Tam-muội thanh tịnh luân pháp không. Tam-muội quán sát biển mười phương. Tam-muội đối với tất cả cảnh giới chẳng rời bỏ, chẳng tổn giảm. Tam-muội thấy khắp tất cả Phật xuất thế. Tam-muội nhóm chứa tất cả tạng công đức. Tam-muội tâm chẳng hề lìa bỏ Thiện tri thức. Tam-muội thường thấy tất cả Thiện tri thức sinh công đức của Phật. Tam-muội thường chẳng rời tất cả Thiện tri thức. Tam-muội thường cúng dường tất cả Thiện tri thức. Tam-muội thường không tạo lỗi lầm ở chỗ tất cả Thiện tri thức.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười môn Tam-muội này thì thường được thân cận chư Thiện tri thức. Lại được môn Tam-muội Thiện tri thức chuyển tất cả pháp luân của Phật. Được môn Tam-muội này rồi thì đều biết chư Phật thể tánh bình đẳng, gặp Thiện tri thức mọi nơi.

Thiện Tài ngược nhìn lên không trung, thưa:

–Lành thay! Lành thay! Ông vì thương xót thân nhận tôi mà dùng phương tiện dạy cho tôi pháp thấy Thiện tri thức.

Xin ông vì tôi mà chỉ bảo làm thế nào đến chốn Thiện tri thức? Tìm Thiện tri thức ở chỗ nào?

Quỷ Vương La-sát nói:

–Này thiện nam! Ông nên đánh lễ khắp mười phương để cầu Thiện tri thức. Nên chánh niệm tư duy về tất cả cảnh giới để cầu Thiện tri thức. Nên dũng mãnh tự tại du hành khắp mười phương để cầu Thiện tri thức. Nên quán thân quán tâm như mộng như ảnh để cầu Thiện tri thức.

Thiện Tài y lời làm theo, tức thì thấy hoa sen báu lớn từ nơi đất vọt lên: Cọng bằng kim cang, diệp bảo làm gương, ma-ni làm cánh, ngọc báu ánh sáng làm đài, hương báu nhiều màu làm tua, vô số lưới báu giăng che phía trên.

Trên đài sen báu ấy có lầu gác tên là Phổ nạp thập phương pháp giới tạng, đẹp đẽ trang nghiêm. Nền bằng kim cang, ngàn cột ngay hàng đều bằng châu ma-ni. Vách bằng vàng Diêm-phù-đàn. Bốn mặt buông thả những chuỗi ngọc. Thêm bạc lan can trang nghiêm giáp vòng.

Trong lầu gác có tòa hoa sen báu Như ý, nghiêm sức với những châu báu, lan can báu y báu xen lẫn, trướng báu, lưới báu che phủ bên trên. Những phướn lụa báu buông rũ bốn phía. Gió nhẹ thổi lay phóng ra ánh sáng, phát ra âm thanh vang khắp chốn. Trong tràng hoa báu tuôn những hoa đẹp, trong lục lạc báu phát ra âm thanh hay, trong cửa báu buông xuống những chuỗi ngọc, trong thân ma-ni tiết ra nước thơm, trong miệng voi báu xuất bày lưới hoa sen, trong miệng sư tử báu tuôn ra mây diệp hương, luân báu Phạm hình phát ra tiếng vui, linh báu kim cang phát ra tiếng đại nguyện của Bồ-tát, trong tràng bảo nguyệt xuất hiện hình hóa Phật, tịnh tạng bảo vương hiện hình Phật thọ sinh tuần tự ba đời. Nhật tạng ma-ni phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả cõi Phật nơi mười phương. Ma-ni bảo vương phóng ra ánh sáng viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo vương nổi mây vật cúng dường để dâng hiến tất cả chư Phật Như

Lai. Như ý châu vương niệm niệm thị hiện thân biến của Phổ Hiền sung mãn pháp giới. Tu-di bảo vương xuất hiện cung điện trời, trong đó chư Thiên nữ dùng diệu âm ca tụng công đức vi diệu chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai.

Xung quanh tòa báu này lại có vô lượng tòa báu. Phu nhân Ma-da hiện thân tịnh sắc ngồi trên tòa báu lớn ấy. Đó là sắc thân siêu vượt ba cõi, vì đã thoát khỏi tất cả loài, các cõi.

Sắc thân tùy sở thích của tâm, vì với tất cả thế gian không chấp trước. Sắc thân cùng khắp, vì bằng số tất cả chúng sinh. Sắc thân không gì sánh, vì làm cho tất cả chúng sinh diệt trừ kiến chấp điên đảo. Sắc thân vô lượng thứ, vì tùy tâm của chúng sinh mà thị hiện. Sắc thân vô biên tướng, vì hiện khắp những hình tướng. Sắc thân đối hiện khắp nơi, vì dùng đại tự tại để thị hiện. Sắc thân giáo hóa tất cả, vì tùy chỗ thích ứng mà thị hiện. Sắc thân hằng thị hiện, vì tận cùng cõi chúng sinh mà vẫn vô tận. Sắc thân không đi, vì đối với tất cả loài vẫn không diệt. Sắc thân không đến, vì đối với tất cả thế gian vẫn không sinh. Sắc thân bất sinh, vì không sinh khởi. Sắc thân bất diệt vì rời mọi nẻo ngữ ngôn. Sắc thân chẳng phải thật, vì được như thật. Sắc thân chẳng phải hư, vì tùy thế gian mà hiện. Sắc thân không, vì lìa hẳn sinh diệt. Sắc thân chẳng hoại, vì pháp tánh không hoại. Sắc thân vô tướng, vì dứt đường ngôn ngữ. Sắc thân một tướng, vì lấy vô tướng làm tướng. Sắc thân như hình tượng, vì tùy tâm ứng hiện. Sắc thân như huyễn, vì từ trí huyễn sinh ra. Sắc thân như sóng nắng, vì chỉ do tướng mà còn. Sắc thân như ảnh, vì tùy nghiệp hiện sinh. Sắc thân như mộng, vì tùy tâm mà hiện. Sắc thân pháp giới, vì tánh tịnh như hư không. Sắc thân đại Bi, vì thường cứu giúp chúng sinh. Sắc thân vô ngại, vì niệm niệm hiện bày cùng khắp pháp giới. Sắc thân vô biên, vì làm tịnh khắp tất cả chúng sinh. Sắc thân vô lượng, vì siêu xuất tất cả ngữ ngôn. Sắc thân không trụ, vì nguyện độ tất cả thế gian. Sắc thân không xứ, vì hằng hóa độ chúng sinh không thời dứt. Sắc thân không sinh, vì từ nguyện huyễn làm thành. Sắc thân không gì hơn, vì siêu vượt các thế gian. Sắc thân như thật, vì từ tâm định hiện ra. Sắc thân chẳng sinh, vì tùy nghiệp của chúng sinh mà xuất hiện. Sắc thân châu như ý, vì thỏa mãn khắp tất cả nguyện cầu của chúng sinh. Sắc thân không phân biệt, vì chỉ tùy theo chúng sinh phân biệt mà khởi. Sắc thân lìa phân biệt, vì tất cả chúng sinh chẳng biết được. Sắc thân vô tận, vì tận cùng ngàn mé sinh tử của các chúng sinh. Sắc thân thanh tịnh, vì đồng với Như Lai không phân biệt.

Thân như vậy chẳng phải thuộc về sắc, vì sắc tướng như ảnh tượng cả. Chẳng phải thọ, vì đã diệt hẳn khổ thọ của thế gian. Chẳng phải tưởng, vì chỉ tùy theo tướng của chúng sinh mà hiện. Chẳng phải hành, vì nương theo nghiệp như huyễn mà thành tựu. Chẳng phải thức, vì là nguyện trí của Bồ-tát là không, vô tánh, vì ngữ ngôn của tất cả chúng sinh đều dứt, vì đã thành tựu thân tịch diệt.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài lại thấy Phu nhân Ma-da tùy theo sở thích nơi tâm của các chúng sinh mà hiện bày sắc thân hơn hẳn tất cả thế gian.

Đó là hoặc hiện thân hơn hẳn thân Thiên nữ nơi cõi trời Tha hóa tự tại, cho đến hơn hẳn thân thiên nữ nơi cõi Tứ Thiên vương. Hoặc hiện thân hơn hẳn thân Long nữ, cho đến hơn hẳn thân nữ nhân nơi cõi người.

Hiện vô lượng sắc thân như vậy để tạo lợi ích cho chúng sinh, nhóm họp tất cả pháp trợ đạo Nhất thiết trí, hành bình đẳng bố thí Ba-la-mật, đại Bi che chở khắp tất cả thế gian, xuất sinh vô lượng công đức của Như Lai, tu tập tăng trưởng tâm Nhất thiết trí, quán sát tư duy về thật tánh của các pháp, được biến nhãn sâu xa đủ các môn định, an

trụ cảnh giới của bình đẳng Tam-muội, được định Như Lai, viên mãn ánh sáng, làm khô cạn biển lớn phiền não của chúng sinh, tâm thường chánh định chưa từng loạn động, hằng chuyển pháp luân thanh tịnh bất thoái, khéo biết rõ tất cả Phật pháp, luôn dùng trí tuệ quán xét thật tướng của pháp, chiêm ngưỡng chư Như Lai không nhằm chán, biết Phật ba đời thứ lớp xuất thế, thấy Tam-muội của Phật thường hiện tiền, thấu rõ Như Lai xuất hiện nơi đời, vô lượng vô số những đạo thanh tịnh, đi vào cảnh giới hư không của Phật, giáo hóa khắp chúng sinh, đều theo tâm họ để điều phục thành tựu, nhập Pháp thân vô lượng thanh tịnh của Phật, thành tựu về đại nguyện, làm nghiêm tịnh cõi Phật, rốt ráo hóa độ tất cả chúng sinh, tâm luôn vào khắp cảnh giới của chư Phật, xuất sinh thần lực tự tại của Bồ-tát, đã được Pháp thân thanh tịnh vô nhiễm mà thường thị hiện vô lượng sắc thân, xô dẹp tất cả tà lực của ma, thành sức đại thiện căn, xuất sinh sức mạnh của chánh pháp, đầy đủ các lực của Phật, được sức tự tại của chư Bồ-tát, mau chóng tăng trưởng sức của Nhất thiết trí, được ánh sáng của trí Phật chiếu khắp tất cả, biết hết biển tâm của vô lượng chúng sinh, với sự hiểu biết, ý muốn đủ các thứ sai biệt, thân đó hiện khắp biển cõi nơi mọi chốn, biết rõ tướng thành hoại của các cõi, dùng mắt rộng lớn thấy biển mười phương, dùng trí châu biến hiện bày biển ba đời, thân phụng sự khắp tất cả biển Phật, tâm luôn thâm nạp tất cả biển pháp, tu tập tất cả công đức của Như Lai, xuất sinh tất cả trí tuệ của Bồ-tát, thường thích quán sát tất cả Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc thành tựu đạo đã tu, thường siêng bảo vệ cho tất cả chúng sinh, thường thích tán dương công đức của chư Phật, nguyện làm mẹ của tất cả Bồ-tát.

Thiện Tài thấy phu nhân Ma-da hiện các môn phương tiện nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề như vậy, đứng như số thân của phu nhân Ma-da đã hiện, Thiện Tài cũng tự hiện bao nhiêu thân ở trước tất cả phu nhân Ma-da, cung kính lễ bái, tức thời Thiện Tài chứng được vô lượng vô số môn Tam-muội, phân biệt quán sát tu hành, hội nhập.

Sau khi xuất định, Thiện Tài đi quanh bên phải phu nhân Ma-da và quyến thuộc của phu nhân, đứng chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dạy tôi phát tâm Bồ-đề vô thượng, cầu Thiện tri thức để thân cận cúng dường.

Ở chỗ mỗi vị Thiện tri thức, tôi đều đến phụng sự lãnh hội đầy đủ và lần lượt đến đây. Xin Thánh giả vì tôi mà dạy bảo: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát để được thành tựu?

Phu nhân Ma-da nói:

–Này thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát Đại nguyện trí huyển của Bồ-tát, do đó ta thường làm mẹ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Như ta ở tại cung vua Tịnh Phạn nơi thành Ca-tỳ-la này, từ hông bên phải sinh Thái tử Tất-đạt, hiện thân biến tự tại chẳng thể nghĩ bàn.

Như vậy cho đến tận cùng biển thế giới này, tất cả Như Lai Tỳ-lô-giá-na đều vào thân ta mà thị hiện thân biến dẫn sinh tự tại.

Lại, này thiện nam! Lúc ta ở cung vua Tịnh Phạn, lúc Bồ-tát sắp hạ sinh, ta thấy thân của Bồ-tát, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông đều phóng ra ánh sáng tên là Nhất thiết Như Lai thọ sinh công đức luân. Mỗi lỗ chân lông đều hiện bày việc Bồ-tát thọ sinh trang nghiêm nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Những ánh sáng đó thấy đều chiếu khắp tất cả thế giới, rồi nhập vào đỉnh của ta và khắp các lỗ chân lông.

Lại trong ánh sáng ấy hiện hết danh hiệu, sự thọ sinh, thân biến, cung điện, quyến

thuộc, năm dục tự vui của Bồ-tát.

Trong ánh sáng lại thấy Bồ-tát xuất gia, đến đạo tràng thành Đẳng chánh giác, ngồi nơi tòa Sư tử, chúng Bồ-tát vây quanh, các vua chúa cúng dường, vì đại chúng mà chuyển pháp luân.

Lại thấy Đức Như Lai thuở xưa, lúc tu đạo Bồ-tát, cung kính cúng dường chư Phật, phát tâm Bồ-đề, làm nghiêm tịnh cõi Phật, niệm niệm thị hiện vô lượng hóa thân khắp tất cả thế giới nơi mười phương, cho đến cuối cùng nhập Niết-bàn. Tất cả những sự như vậy đều thấy rõ cả.

Này thiện nam! Lúc ánh sáng ấy vào thân ta, tuy vóc dáng của thân ta chẳng hơn trước, nhưng thật ra thì đã vượt hẳn thế gian. Vì sao? Vì lúc đó, thân ta lượng đồng hư không, đều có thể dung chứa những cung điện trang nghiêm của Bồ-tát nơi mười phương thọ sinh.

Khi Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất sắp giáng thân, có số Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật đều cùng Bồ-tát đồng nguyện, đồng hạnh, đồng thiện căn, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí tuệ, các địa, các lực, Pháp thân, sắc thân, cho đến đồng hạnh nguyện thân thông của Phổ Hiền. Số Bồ-tát này cùng vây quanh sau trước.

Lại có tám vạn Long vương và tất cả vị Thế Chủ, nương theo cung điện của mình đều đến cúng dường.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng sức thần thông cùng chư Bồ-tát quyến thuộc hiện bày khắp tất cả cung trời Đâu-suất. Trong mỗi mỗi cung trời đều hiện hình tượng thọ sinh trong cõi Diêm-phù-đề ở tất cả thế giới nơi mười phương, phương tiện giáo hóa vô lượng chúng sinh, khiến chư Bồ-tát lìa mọi sự biếng trễ, không chấp trước.

Lại dùng thần lực phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp thế gian, phá trừ những tối tăm, diệt hết những khổ não, làm cho các chúng sinh đều biết những hành nghiệp đã có từ đời trước, hầu thoát hẳn đường ác.

Lại vì cứu giúp tất cả chúng sinh nên hiện ra trước họ, để hiện bày những thần biến.

Bồ-tát đã hiện ra những sự kỳ diệu như vậy, rồi cùng quyến thuộc đến nhập vào thân của ta.

Chư Bồ-tát ấy ở trong bụng ta du hành tự tại, hoặc dùng đại thiên thế giới làm một bước, cho đến dùng số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật làm một bước.

Lại, trong mỗi mỗi niệm, chúng hội Bồ-tát ở chỗ chư Phật Như Lai trong vô số tất cả thế giới nơi mười phương, cùng Tứ Thiên vương, Tam thập tam thiên cho đến các Phạm thiên vương ở cõi Sắc, muốn thấy thần biến của Bồ-tát ở trong thai mẹ để cung kính cúng dường, nghe nhận chánh pháp đều vào thân của ta.

Dù trong bụng của ta đều có thể dung nạp tất cả chúng hội như vậy, mà thân ta vẫn không lớn thêm, cũng chẳng chật hẹp. Chư Bồ-tát đều tự thấy mình ở nơi đạo tràng chúng hội thanh tịnh trang nghiêm.

Này thiện nam! Như trong châu Diêm-phù-đề nơi bốn châu thiên hạ này, Bồ-tát thọ sinh, ta làm mẹ, thì trong tất cả trăm ức châu Diêm-phù-đề nơi bốn châu thiên hạ khắp đại thiên thế giới cũng đều như vậy, nhưng thân của ta đây xưa nay không hai, chẳng phải ở một xứ, chẳng phải ở nhiều xứ. Vì sao? Vì ta đã tu môn giải thoát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm của Bồ-tát.

Này thiện nam! Như Đức Thế Tôn hiện nay, ta làm mẹ của Thế Tôn, vô lượng chư Phật thuở xưa ta cũng làm mẹ như vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này thiện nam! Thuở xưa, ta từng làm thần chủ ao hoa sen. Bấy giờ, có Bồ-tát bỗng nhiên hóa sinh nơi gương sen, ta liền bỗng ấm, săn sóc nuôi nấng tất cả thế gian đều cùng gọi ta là mẹ của Bồ-tát.

Lại, thuở xưa, ta từng làm Thần chủ Bồ-đề tràng, bấy giờ, có Bồ-tát bỗng nhiên hóa sinh trong tâm của ta, người đời cũng gọi ta là mẹ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Có vô lượng Bồ-tát thọ thân sau cùng, theo phương tiện thị hiện thọ sinh nơi thế giới này, ta đều làm mẹ của các Bồ-tát ấy.

Này thiện nam! Như ở thế giới Ta-bà này, trong Hiền kiếp, thời quá khứ Đức Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp và nay là Phật Thích-ca Mâu-ni, khi thị hiện thọ sinh, ta đều làm mẹ. Đời vị lai, Bồ-tát Di-lặc từ cung trời Đâu-suất, lúc sắp giáng thân, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp pháp giới, thị hiện thân biến thọ sinh đối với hết thảy các chúng Bồ-tát cùng chốn nhân gian sinh nơi tộc họ lớn, điều phục chúng ta, ta cũng sẽ làm mẹ.

Kế đó, theo thứ tự, có Phật Sư Tử, Phật Pháp Tràng, Phật Thiên nhãn, Phật Tịnh Hoa, Phật Hoa Đức, Phật Đề-xá, Phật Phất-sa, Phật Thiên Y, Phật Kim Cang, Phật Ly Cấu, Phật Nguyệt Quang, Phật Trì Cự, Phật Danh Xưng, Phật Kim Cang Thuần, Phật Thanh Tịnh Nghĩa, Phật Cấm Thân, Phật Đáo Bỉ Ngạn, Phật Bảo Diệm Sơn, Phật Trì Minh, Phật Liên Hoa Đức, Phật Danh Xưng, Phật Vô Lượng Công Đức, Phật Tối Thắng Đẳng, Phật Trang Nghiêm Thân, Phật Thiện Oai Nghi, Phật Từ Đức, Phật Vô Trụ, Phật Đại Oai Quang, Phật Vô Biên Âm, Phật Thắng Oán Địch, Phật Ly Nghi Hoặc, Phật Thanh Tịnh, Phật Đại Quang, Phật Tịnh Tâm, Phật Vân Đức, Phật Trang Nghiêm Đỉnh Kế, Phật Thọ Vương, Phật Bảo Đẳng, Phật Hải Tuệ, Phật Diệu Bảo, Phật Hoa Quang, Phật Mãn Nguyên, Phật Đại Tự Tại, Phật Diệu Đức Vương, Phật Tối Tôn Thắng, Phật Chiên-đàn Vân, Phật Cấm Nhân, Phật Thắng Tuệ, Phật Quán sát Tuệ, Phật Xí Thanh Vương, Phật Kiên Cố Tuệ, Phật Tự Tại Danh, Phật Sư Tử Vương, Phật Tự Tại, Phật Tối Thắng Đỉnh, Phật Kim Cang Trí Sơn, Phật Diệu Đức Tạng, Phật Bảo Vô Ngại Thân, Phật Thiện Tuệ, Phật Tự Tại Thiên, Phật Đại Thiên Vương, Phật Vô Y Đức, Phật Thiện Thí, Phật Diệm Tuệ, Phật Thủy Thiên, Phật Đắc Thượng Vị, Phật Xuất Sinh Vô Thượng Công Đức, Phật Tiên Nhân Thị Vệ, Phật Tùy Thế Ngữ Ngôn, Phật Công Đức Tự Tại Tràng, Phật Quang Tràng, Phật Quán Thân, Phật Diệu Thân, Phật Hương Diệm, Phật Kim Cang Bảo Nghiêm, Phật Hỷ Nhãn, Phật Ly Dục, Phật Cao Đại Thân, Phật Tài Thiên, Phật Vô Thượng Thiên, Phật Thuận Tịch Diệt, Phật Trí Giác, Phật Diệt Tham, Phật Đại Diệm Vương, Phật Tịch Chư Hữu, Phật Tỳ-xá-khư Thiên, Phật Kim Cang Sơn, Phật Trí Diệm Đức, Phật An Ổn, Phật Sư Tử Xuất Hiện, Phật Viên Mãn Thanh Tịnh, Phật Thanh Tịnh Hiền, Phật Đệ Nhất Nghĩa, Phật Bách Quang Minh, Phật Tối Tăng Thượng, Phật Thâm Tự Tại, Phật Đại Địa Vương, Phật Trang Nghiêm Vương, Phật Giải Thoát, Phật Diệu Âm, Phật Thù Thắng, Phật Tự Tại, Phật Vô Thượng Y Vương, Phật Công Đức Nguyệt, Phật Vô Ngại Quang, Phật Công Đức Tự, Phật Nguyệt Hiện, Phật Nhật Thiên, Phật Xuất Chư Hữu, Phật Dũng Mãnh Danh Xưng, Phật Quang Minh Môn, Phật Ta La Vương, Phật Tối Thắng, Phật Dược Vương, Phật Bảo Thắng, Phật Kim Cang Tuệ, Phật Vô Năng Thắng, Phật Vô Năng Ánh Tể, Phật Chúng Hội Vương, Phật Đại Danh Xưng, Phật Mãn Trì, Phật Vô Lượng Quang, Phật Đại Nguyên Quang, Phật Pháp Tự Tại Bất Hư, Phật Bất Thoái Địa, Phật Tịnh Thiên, Phật Thiện Sư, Phật Kiên Cố Khổ Hạnh, Phật Nhất Thiết Thiện Hữu, Phật Giải Thoát Âm, Phật Du Hỷ Vương, Phật Diệt Tà Khúc, Phật Chiêm Bạc Tịnh Quang, Phật Cụ Chúng Đức, Phật Tối Thắng Nguyệt,

Phật Chấp Minh Cự, Phật Thù Diệu Thân, Phật Bất Khả Thuyết, Phật Tối Thanh Tịnh, Phật Hữu An Chúng Sinh, Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Úy Âm, Phật Thủy Thiên Đức, Phật Bất Động Tuệ Quang, Phật Hoa Thắng, Phật Nguyệt Diễm, Phật Bất Thoái Tuệ, Phật Ly Ái, Phật Vô Trước Tuệ, Phật Tập Công Đức Uẩn, Phật Diệt Ác Thú, Phật Phổ Tán Hoa, Phật Sư Tử Hống, Phật Đệ Nhất Nghĩa, Phật Vô Ngại Kiến, Phật Phá Tha Quân, Phật Bất Trước Tướng, Phật Ly Phân Biệt Hải, Phật Đoan Nghiêm Hải, Phật Tu-di Sơn, Phật Vô Trước Trí, Phật Vô Biên Tòà, Phật Thanh Tịnh Trụ, Phật Tỳ Sư Hành, Phật Tối Thượng Thí, Phật Thường Nguyệt, Phật Nhiều Ích Vương, Phật Bất Động Tự, Phật Phổ Nhiếp Thụ, Phật Nhiều Ích Tuệ, Phật Trì Thọ, Phật Vô Diệt, Phật Cụ Túc Danh Xưng, Phật Đại Oai Lực, Phật Chủng Chủng Sắc Tướng, Phật Vô Tướng Tuệ, Phật Bất Động Thiên, Phật Diệu Đức Nan Tư, Phật Mãn Nguyệt, Phật Giải Thoát Nguyệt, Phật Vô Thượng Vương, Phật Hy Hữu Thân, Phật Phạm Cúng Dường, Phật Bất Thuần, Phật Thuận Tiên Cổ, Phật Tối Thượng Nghiệp, Phật Thuận Pháp Trí, Phật Vô Thắng Thiên, Phật Bất Tư Nghì Công Đức Quang, Phật Tùy Pháp Hành, Phật Vô Lượng Hiền, Phật Phổ Tùy Thuận Tự Tại, Phật Tối Tôn Thiên, cho đến Đức Như Lai Lâu Chí sẽ thành Phật trong Hiền kiếp nơi thế giới Ta-bà này, ta đều làm mẹ của các vị.

Cũng như biển thế giới ở cõi đại thiên thế giới này, vô lượng thế giới ở mười phương, trong tất cả kiếp, những bậc tu hành hạnh nguyện Phổ hiền để hóa độ chúng sinh, ta đều tự thấy thân mình làm mẹ của các vị.

Đồng tử Thiện Tài bạch:

–Thánh giả được môn giải thoát ấy đến nay là bao nhiêu thời gian?

Phu nhân Ma-da nói:

–Này thiện nam! Thuở xưa, trải qua vô số kiếp, chẳng phải đạo nhân thân thông của bậc Bồ-tát tận thân sau cùng có thể biết được, có kiếp tên là Tịnh quang, thế giới tên là Tu-di đức, tuy có các núi và năm loại ở xen lẫn, nhưng cõi đó do những chất bấu tạo thành, thanh tịnh trang nghiêm không có sự nhơ ố, xấu xí. Cõi đó có ngàn ức bốn châu thiên hạ, trong ấy có một bốn châu thiên hạ tên là Sư tử tràng, gồm có tám mươi ức vương thành, vương thành chính tên là Tự tại tràng, là kinh đô của Chuyển luân vương Đại Oai Đức.

Phía Bắc vương thành Tự tại tràng, có một đạo tràng tên là Mãn nguyệt quang minh. Thần chủ đạo tràng này tên Từ Đức.

Bấy giờ, có Bồ-tát tên là Ly Cấu Tràng ngồi nơi đạo tràng này sắp thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác.

Có một ma ác tên là Kim Sắc Quang cùng với vô số quyến thuộc đi đến chỗ Bồ-tát.

Chuyển luân vương Đại Oai Đức đã được thần thông tự tại của Bồ-tát, biến hóa binh chúng đông hơn quân ma vây quanh đạo tràng, khiến quân ma sợ hãi tự tan rã. Do đó, Bồ-tát Ly Cấu Tràng thành tựu Chánh giác vô thượng.

Khi ấy, Thần đạo tràng thấy sự việc trên đây, tâm hoan hỷ vô lượng, đối với Chuyển luân vương tưởng như là con trai của mình, đối trước Phật phát nguyện: “Chuyển luân vương này chẳng luận sinh nơi chỗ nào, tôi nguyện đều làm mẹ của Vương cho đến khi Vương thành Phật”.

Sau khi phát nguyện, nơi đạo tràng ấy, Thần lại từng cúng dường mười triệu Đức Phật.

Này thiện nam! Thần chủ đạo tràng thuở xưa ấy, chính là tiền thân của ta.

Chuyển luân vương Đại Oai Đức là tiền thân của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na.

Từ lúc ta phát nguyện ấy, Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, phạm thọ sinh ở xứ nào, cõi nào, tu hạnh Bồ-tát, gieo trồng các thiện căn, giáo hóa chúng sinh, cho đến thị hiện thân sau cùng, mỗi niệm khắp tất cả thế giới, thị hiện thân biến Bồ-tát thọ sinh, luôn làm con trai của ta, ta cũng luôn làm mẹ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Vô lượng chư Phật ở quá khứ và hiện tại trong mười phương thế giới, lúc sắp thành tựu đạo quả Đăng chánh giác, đều từ nơi rốn phóng ra ánh sáng lớn chiếu đến thân ta cùng cung điện của ta ở, nên thân sau cùng của các vị, ta đều làm mẹ.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Đại nguyện trí huyễn này của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát có đủ tạng đại bi giáo hóa chúng sinh thường không nhầm chán, dùng sức tự tại nơi mỗi mỗi lỗ chân lông thị hiện thân biến của vô lượng chư Phật, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Nơi cõi trời Đao-lợi thuộc thế giới này, có Thiên vương tên là Chánh Niệm. Thiên vương có người con gái tên là Thiên Chủ Quang. Ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài nhận lời chỉ dạy, cúi đầu kính lễ phu nhân Ma-da, đi quanh vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Đồng tử Thiện Tài đến Thiên cung Đao-lợi, đánh lễ nơi chân Thiên nữ Thiên Chủ Quang, đi quanh nhiều vòng rồi chấp tay đứng trước, thưa:

–Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo có thể dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Thiên nữ nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô Ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm.

Này thiện nam! Ta dùng diệu lực của môn giải thoát này, nghĩ nhớ về quá khứ có một kiếp sau cùng tên là Thanh liên hoa, trong kiếp ấy, ta cúng dường hằng hà sa số chư Phật Như Lai.

Chư Như Lai ấy từ khi mới xuất gia, ta đều săn sóc, kính thờ, cúng dường, kiến tạo Tăng-già-lam, sắm sửa đủ các vật dụng.

Lại, lúc chư Phật ấy làm Bồ-tát ở thai mẹ, lúc đản sinh, lúc đi bảy bước, lúc nói năng, lúc làm đồng tử ở tại vương cung, lúc đến cõi Bồ-đề thành Đăng chánh giác, lúc chuyển pháp luân, hiện thân biến giáo hóa điều phục chúng sinh, tất cả sự việc cho đến khi pháp tận, ta đều ghi nhớ rõ không sai sót.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện địa, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của mười sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu đức, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số vi trần của một cõi Phật.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô sở đắc, trong kiếp ấy ta cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn triệu chư Phật Như Lai.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện quang, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô lượng quang, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của mười sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Tối thắng đức, trong kiếp ấy ta cúng dường chư

Phật Như Lai nhiều như số cát của một sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện bi, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của tám mươi sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thắng du, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của sáu mươi sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu nguyệt, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của bảy mươi sông Hằng.

Này thiện nam! Ghi nhớ số kiếp quá khứ nhiều như số cát sông Hằng như vậy ta thường chẳng rời bỏ chư Phật Như Lai Chánh Đẳng Giác.

Ở chỗ chư Như Lai như vậy, ta nghe môn giải thoát của Bồ-tát Vô Ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này, thọ trì, tu hành chẳng hề quên mất.

Những kiếp trước như vậy có bao nhiêu Đức Như Lai từ lúc mới làm Bồ-tát cho đến pháp tận, tất cả sự việc của chư Phật đã làm, ta dùng sức của môn giải thoát thanh tịnh trang nghiêm, đều ghi nhớ rõ ràng như hiện trước mắt và luôn giữ gìn, tùy thuận tuân hành không hề bỏ phế.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này. Còn như chư Đại Bồ-tát ra khỏi đêm sinh tử, sáng suốt rời hẳn si tối, chưa từng mê chấp, tâm không bị che ngăn, thân luôn khinh an, thanh tịnh, biết rõ tánh các pháp, thành tựu về mười Lực, khai ngộ chúng sinh, thì ta làm thế nào biết hết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Nơi thành Ca-tỳ-la có thần trẻ tuổi tên là Biến Hữu. Ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Nhờ nghe pháp, Đồng tử Thiện Tài vô cùng vui mừng phấn khích, thiện căn tự nhiên thêm lớn rộng chẳng thể nghĩ bàn, bèn đánh lễ nơi chân Thiên nữ Thiên Chủ Quang, đi quanh vô số vòng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài từ Thiên cung xuống, đi dần đến thành Ca-tỳ-la, chỗ của Biến Hữu, đánh lễ nơi chân, đi quanh nhiều vòng rồi đứng chấp tay cung kính, thưa:

–Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Biến Hữu nói:

–Này thiện nam! Nơi đây có đồng tử tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học chữ trí của Bồ-tát, ông nên đến đó hỏi.

Thiện Tài vâng lời, đến đánh lễ đồng tử, đứng qua một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Đồng tử nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Thiện tri chúng nghệ.

Ta luôn nêu giữ những tự mẫu này:

Lúc xướng chữ A, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là dĩ Bồ-tát oai lực nhập không sai biệt cảnh giới. *(Dùng oai lực của bồ tát nhập cảnh giới không sai biệt)*

Lúc xướng chữ Đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Vô biên sai biệt môn. *(Môn vô biên sai biệt)*

Lúc xướng chữ Ba, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ chiếu pháp giới.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

(Soi chiếu khắp Pháp giới)

Lúc xướng chữ Giả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ luân đoạn sai biệt.
(Luận đoạn dứt khắp mọi sai biệt)

Lúc xướng chữ Na, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Đắc vô y vô thượng.
(Đạt được sự không nương tựa vô thượng)

Lúc xướng chữ La, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Ly chỗ nương tựa vô cấu.
(Lìa mọi cấu nhiễm, nương tựa)

Lúc xướng chữ Đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Bất thoái chuyển phương tiện.
(Phương tiện không thoái chuyển)

Lúc xướng chữ Bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Kim cang trường.

Lúc xướng chữ Đồ, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ luân.
(Xoay vần khắp)

Lúc xướng chữ Sa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Hải tạng.
(Tạng biển)

Lúc xướng chữ Phục, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ sinh an trụ.
(An trụ, sinh khởi khắp)

Lúc xướng chữ Đá, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Viên mãn quang.
(Ánh sáng viên mãn)

Lúc xướng chữ Dã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Sai biệt tích tụ.
(Tích tụ sai biệt)

Lúc xướng chữ Sắt Trá, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ quang minh tức phiền não.
(Ánh sáng hiện khắp dứt trừ phiền não)

Lúc xướng chữ Ca, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Không sai biệt vân.
(Mây không sai biệt)

Lúc xướng chữ Ta, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Giáng chú đại vũ.
(Tuôn xuống những trận mưa lớn)

Lúc xướng chữ Ma, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Đại lưu thoan kích chúng phong tề trí.
(Dòng nước lớn chảy xiết ào vọt nơi các đỉnh núi cao vút)

Lúc xướng chữ Già, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ an lập.
(An lập khắp chốn)

Lúc xướng chữ Tha, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Chân như bình đẳng tạng.
(Tạng chân như bình đẳng)

Lúc xướng chữ Xả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhập thế gian hải thanh tịnh.
(Nhập biển thế gian thanh tịnh)

Lúc xướng chữ Tỏa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Niệm nhất thiết Phật trang nghiêm.

Lúc xướng chữ Đà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát giản trạch nhất thiết pháp tụ.
(Quán sát lựa chọn tất cả pháp tụ)

Lúc xướng chữ Xa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy thuận nhất thiết Phật giáo luân quang minh.
(Tùy thuận ánh sáng giáo luân của tất cả chư Phật)

Lúc xướng chữ Khư, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu nhân địa trí tuệ tạng.
(Tạng trí tuệ tu nhân nơi địa)

Lúc xướng chữ Xoa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Túc chư nghiệp hải tạng.
(Tạng dứt trừ biển ác nghiệp)

Lúc xướng chữ Ta Đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quyên chư hoặc chướng khai tịnh quang minh.
(Dứt bỏ các hoặc chướng mở bày ánh sáng thanh tịnh)

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc xướng chữ Nhưưng, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tác thế gian trí tuệ môn. *(Tạo môn trí tuệ của thế gian)*

Lúc xướng chữ Hạt Lã Đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Sinh tử cảnh giới trí tuệ luân. *(Luân trí tuệ nhận biết cảnh giới sinh tử)*

Lúc xướng chữ Bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết trí cung điện viên mãn trang nghiêm. *(Trang nghiêm viên mãn nơi cung điện Trí nhất thiết)*

Lúc xướng chữ Xa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu hành phương tiện tạng các biệt viên mãn. *(Tạng phương tiện tu hành đều viên mãn riêng khác)*

Lúc xướng chữ Ta Ma, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy mười phương hiện kiến chư Phật. *(Theo mười phương hiện thấy chư Phật)*

Lúc xướng chữ Ha Bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát nhất thiết vô duyên chúng sinh phương tiện thâm nhận linh xuất sinh vô ngại lực. *(Quán sát tất cả chúng sinh không duyên, theo phương tiện thâm nhận khiến phát sinh diệu lực vô ngại)*

Lúc xướng chữ Tha, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu hành hướng nhập tất cả biển công đức.

Lúc xướng chữ Già, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Trì nhất thiết pháp vân kiên cố hải tạng. *(Giữ vững tạng biển kiên cố của tất cả mây pháp)*

Lúc xướng chữ Tra, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy nguyện phổ kiến mười phương chư Phật. *(Theo nguyện thấy khắp mười phương chư Phật)*

Lúc xướng chữ Nã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát tự luân hữu vô tận chư ức tự. *(Quán sát tự luân có vô tận các ức chữ)*

Lúc xướng chữ Ta Phã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Hóa chúng sinh cứu cánh xứ. *(Hóa độ chúng sinh đạt đến chốn cứu cánh)*

Lúc xướng chữ Ta Ca, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Rộng lớn tạng vô ngại biện ánh sáng luân biến chiếu. *(Tạng rộng lớn về vàng ánh sáng của biện tài vô ngại soi chiếu khắp)*

Lúc xướng chữ Dã Ta, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tuyên thuyết nhất thiết Phật pháp cảnh giới. *(Nêu giảng cảnh giới của tất cả Phật pháp)*

Lúc xướng chữ Thất Giả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết chúng sinh giới pháp lời biển hống. *(Ở nơi cảnh giới của tất cả chúng sinh gầm vang khắp tiếng sấm pháp)*

Lúc xướng chữ Sá, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Dĩ vô ngã pháp khai hiểu chúng sinh. *(Dùng pháp vô ngã mở bày khiến chúng sinh tỏ ngộ)*

Lúc xướng chữ Đà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết pháp luân sai biệt tạng. *(Tạng sai biệt của tất cả pháp luân)*

Này thiện nam! Lúc ta xướng những tự mẫu như vậy, thì ta dùng bốn mươi hai môn Bát-nhã ba-la-mật này làm đầu để nhập vô lượng vô số môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Thiện tri chúng nghệ này của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát có thể đối với các pháp thiện xảo thế gian và xuất thế gian, dùng trí thông đạt đến bờ giác, những phương pháp lạ, những nghề nghiệp khéo đều thấu đáo không sót, hiểu rõ những văn tự toán số, y phương, chú thuật trị lành mọi bệnh tật, các chúng sinh bị quỷ mị dựa dẫm, kẻ oán thù yếm đủ các thứ bệnh tật đều chữa lành hết, lại biết đầy đủ về những chỗ có vàng, bạc, châu ngọc, san hô, lưu ly, ma-ni, xa cừ, tất cả kho tàng vật báu, chỗ phát sinh châu báu, những phẩm loại bất đồng, những giá trị lớn nhỏ, những xóm làng, thành ấp, đô thành lớn nhỏ, cung điện vườn tược, núi,

rừng, suối, ao, phàm những chỗ ở của tất cả chúng nhân, Bồ-tát đều có thể dùng phương tiện thâm giữ, lại khéo quán sát thiên văn, địa lý, tướng người tốt xấu, tiếng kêu của chim thú, mây rắng, khí hậu, trúng mùa, thất thu, cõi nước an nguy, tất cả kỹ nghệ nơi thế gian đều thấu tỏ tận cùng nguồn gốc, lại có thể phân biệt pháp xuất thế, chánh danh, biện nghĩa, quán sát thể tướng, tùy thuận tu hành, trí nhập trong đó, không nghi ngại, không ngu tối, không ngoan cố đần độn, không ưu não, không chìm ngập, đều hiện chứng tất cả, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Nước Ma-kiệt-đề có một làng xóm, ở đấy có thành Bà-trớ-na, trong thành có một Ưu-bà-di tên là Hiền Thắng. Ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đánh lễ nơi chân đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ, đi quanh vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài đi đến thành Bà-trớ-na đánh lễ nơi chân Ưu-bà-di Hiền Thắng, đi quanh nhiều vòng rồi cung kính, chấp tay đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Ưu-bà-di Hiền Thắng nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô y xứ đạo tràng (*Đạo tràng không nơi chốn nương tựa*). Đối với môn giải thoát này, ta đã thông đạt và đem chỉ dạy cho mọi người.

Ta lại được môn Tam-muội Vô tận, chẳng phải là pháp Tam-muội đó hữu tận hay vô tận nhưng do có thể xuất sinh tánh của Nhất thiết trí: Nhãn vô tận, nhĩ vô tận, tỷ vô tận, thiệt vô tận, thân vô tận, ý vô tận, công đức ba đời vô tận, ánh sáng trí tuệ vô tận, thần thông nhanh chóng vô tận.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát vô y xứ đạo tràng này của Bồ-tát. Còn như tất cả hạnh công đức không chấp trước của Đại Bồ-tát thì làm thế nào ta biết hết được, nói được.

Này thiện nam! Phương Nam có thành Ốc Điền, trong thành ấy có Trưởng giả tên Kiên Cố Giải Thoát. Ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Thiện Tài bèn đánh lễ Ưu-bà-di Hiền Thắng, đi quanh vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài đi đến thành kia, đến chỗ Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát cung kính đánh lễ nơi chân, đi quanh nhiều vòng đứng qua một bên chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm.

Từ khi ta được môn giải thoát này đến nay, ta siêng cầu chánh pháp nơi chư Phật nơi mười phương không ngừng nghỉ.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm này. Còn như chư Đại Bồ-tát đạt được vô sở úy như Sư tử gầm vang, an trụ

phước trí rộng lớn, thì ta làm thế nào biết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Chính trong thành này, có một Trưởng giả tên là Diệu Nguyệt, nhà của vị ấy thường có ánh sáng, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Khi ấy, Thiện Tài bèn đánh lễ Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đi quanh vô số vòng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài tìm đến nhà Trưởng giả Diệu Nguyệt, đánh lễ nơi chân đi quanh nhiều vòng rồi cung kính chấp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả Diệu Nguyệt nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Tịnh trí quang minh.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Tịnh trí quang minh này. Còn như chư Đại Bồ-tát chứng được vô lượng môn giải thoát, thì ta làm thế nào biết hết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam chốn này có thành Xuất sinh, nơi ấy có trưởng giả tên là Vô Thắng Quân, ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Thiện Tài bèn đánh lễ nơi chân Trưởng giả Diệu Nguyệt, đi quanh vô số vòng lưu luyến ngưỡng mộ, rồi từ tạ ra đi. Thiện Tài đi dần đến thành xuất sinh, đánh lễ nơi chân Trưởng giả Vô Thắng Quân, cung kính chấp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả Vô Thắng Quân nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô tận tướng.

Ta do chứng được môn giải thoát này của Bồ-tát nên thấy vô lượng chư Phật, được tạng vô tận.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô tận tướng này. Còn như chư Đại Bồ-tát được trí vô hạn, biện tài vô ngại, ta làm thế nào biết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phía Nam thành này có thôn xóm tên là Chi vi pháp, trong đó có một Bà-la-môn tên là Tối Tịch Tĩnh, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Thiện Tài bèn đánh lễ Trưởng giả Vô Thắng Quân, đi quanh vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài đi dần về phía Nam, đến nơi thôn xóm kia, đánh lễ nơi chân Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh, đi quanh nhiều vòng cung kính chấp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bà-la-môn nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Thành nguyện ngữ.

Chư Bồ-tát quá khứ, hiện tại và vị lai do dùng lời nói chân thành này nên đối với

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đạo Bồ-đề vô thượng không thoái chuyển, nghĩa là đã không thoái chuyển, hiện không thoái chuyển, sẽ không thoái chuyển.

Do ta trụ nơi lời nguyện chân thành nên làm điều gì cũng được toại ý.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Lời nguyện chân thành này. Còn như chư Đại Bồ-tát đi đứng đều chẳng trái lời nguyện chân thành, lời nói ra quyết định là chân thành, chưa bao giờ hư vọng, vô lượng công đức do đó mà xuất sinh, thì ta làm thế nào biết hết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam vùng này có thành tên là Diệu ý hoa môn, nơi ấy có Đồng tử tên là Đức Sinh, lại có Đồng nữ tên là Hữu Đức, ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bèn đánh lễ Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh hiện bày sự tôn trọng pháp, đi quanh vô số vòng, ngưỡng mộ lưu luyến rồi từ tạ đi qua phương Nam.

